

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **59/2022/HSST**
Ngày: 10/11/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Thúy Hằng
2. Ông Lê Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Trung Ng, sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Th, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Quang Đ, sinh năm: 1966 (còn sống) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1964 (còn sống) gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/8/2022 cho đến nay.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Huỳnh D, sinh năm 2002 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Vũ Văn B, sinh năm 1960 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: 167 Lê Đ, phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn H, sinh năm 1973 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Ngô Quang L, sinh năm 1981 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Lê Phú Ng, sinh năm 1982 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Đỗ Trung Ng đã gặp và nói với anh Nguyễn H, sinh năm 1973, ngụ tại ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai là mình có 02 vườn cây trà, loại 05 năm tuổi, diện tích khoảng 5000m², đang cần bán. Để tạo lòng tin, bị cáo dẫn anh H đến 02 vườn cây trà liền kề ở gần nhà thuộc thửa đất số 245 và 199, tờ bản đồ số 23, tại ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai của anh Vũ Văn B sinh năm 1960, ngụ tại số nhà 167, đường Lê Đ, phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh để xem và bị cáo đồng ý bán với giá 35.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/7/2022, anh H dẫn anh Nguyễn Huỳnh D, sinh năm 2002, ngụ tại ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đến khu vực nhà thờ ấp Th, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai gặp bị cáo. Lúc này, bị cáo vẫn khẳng định 02 vườn trà trên là của mình nên hai bên đã làm giấy mua bán 02 vườn trà trên và anh D đã đưa cho Ng số tiền 35.000.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ ngày 15/7/2022, anh D, H và Lê Phú Ng, sinh năm 1982, ngụ tại ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đi đến 02 vườn trà trên để khai thác. Khi đang khai thác (đã cưa được khoảng 400 cây trà) thì anh Ngô Quang L, sinh năm 1981, ngụ tại ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (là em họ của anh B) phát hiện nên ngăn cản, không cho khai thác tiếp nên anh D đã trình báo Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai xử lý.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Đỗ Trung Ng là do cần tiền tiêu xài mà không cần bỏ công sức lao động.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Nguyễn Huỳnh D yêu cầu bị cáo Ng bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong số tiền trên cho anh D. Hiện tại anh D không yêu cầu gì thêm về dân sự.

+ Đối với anh Vũ Văn B đã nhận lại số cây trà bị cưa và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Cáo trạng số 58/CT- VKS – CM ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đỗ Trung Ng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Trung Ng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Ng mức án: 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Phản trách nhiệm dân sự anh D, anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Phần tranh luận bị cáo trình bày không có ý kiến gì về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trong phần tranh luận. Phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận, vào khoảng 10 giờ ngày 10/7/2022, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để bán hai vườn cây tràm liền kề nhau, loại 05 năm tuổi, diện tích khoảng 5000m² trên thửa đất số 245 và 199, tờ bản đồ số 23, thuộc ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai của anh Vũ Văn B cho anh Nguyễn Huỳnh D với số tiền 35.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ ngày 15/7/2022, khi anh D đang khai thác 02 vườn tràm trên thì bị anh Ngô Quang L (em họ anh B) phát hiện, không cho khai thác nên anh D đã trình báo Công an huyện C xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 58 ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã đưa ra những thông tin gian dối, không đúng sự thật làm cho người bị hại Nguyễn Huỳnh D tin đó là thật, nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh D để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tài sản đã thu hồi trả lại cho anh B và bị cáo còn có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh D và anh B đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 174; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trung Ng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Trung Ng: 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Trung Ng phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C;
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Khuyên